

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2022
V/v “Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Ngọc Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXX-ST ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TM, sinh năm 1991. Địa chỉ: khối 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Hồ Mậu S, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Hiện trú tại: Vương quốc Anh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Mậu T và bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị TM trình bày: Chị và anh Hồ Mậu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ngày 27/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hòa thuận với nhau một thời gian ngắn. Đến tháng 4/2015, vì điều kiện kinh tế thì anh S làm thủ tục đi xuất khẩu lao động. Một thời gian sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh S không còn quan T đến vợ con, không L lạc với chị My nữa. Anh S đã công khai chung sống với người phụ nữ khác tại nước ngoài. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được được, mâu thuẫn không thể hòa giải nên chị My làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn anh Hồ Mậu S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hồ P, sinh ngày 12/12/2013. Hiện nay cháu đang ở với ông Hồ Mậu T, bà Nguyễn Thị L (bố mẹ anh S) từ năm 2013 cho đến nay. Nếu ly hôn chị My có nguyện vọng được nuôi cháu Phúc cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh S trả tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng cũng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía anh Hồ Mậu S: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Hồ Mậu S có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Hồ Mậu S thông qua ông Hồ Mậu T và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ của anh S; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Hồ Mậu S vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của ông T, bà L thì anh S có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh S ở đâu và anh S nên ông bà không có địa chỉ của anh S cung cấp cho Tòa án; cháu Hồ P, sinh ngày 12/12/2013, từ khi sinh ra đã ở tại gia đình cùng ông bà và từ năm 2017 (khi chị My rời khỏi nhà) đến nay, ông bà là trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc, cho nên theo nguyện vọng của anh S và ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Phúc cho anh S, để ông bà trực tiếp chăm sóc cháu Phúc. Ông bà không yêu cầu chị TM, anh S trả tiền quản lý, chăm sóc cháu Phúc, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị TM, cho chị TM được ly hôn với anh Hồ Mậu S; giao con chung của vợ chồng cho chị TM trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Mậu S có địa chỉ cư trú tại xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; anh S hiện đang sinh sống tại Vương quốc Anh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Thủ tục tố tụng: Anh Hồ Mậu S đang sinh sống tại Vương quốc Anh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho bố mẹ anh S là ông Hồ Mậu T và bà Nguyễn Thị L, đề nghị ông T, bà L thông báo cho anh S biết về yêu cầu khởi kiện của chị TM. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh S trước khi đi nước ngoài và yêu cầu ông T, bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của anh S ở nước ngoài nhưng ông T, bà L không cung cấp được. Theo tài liệu L quan, biên bản xác minh thì anh Hồ Mậu S có hộ khẩu tại xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương; anh Hồ Mậu S có thông tin xuất cảnh từ ngày 06/5/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần cho bị đơn anh S nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị TM có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Nguyễn Thị TM và anh Hồ Mậu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/7/2012. Hôn nhân của chị TM và anh Hồ Mậu S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hòa thuận với nhau một thời gian ngắn. Đến tháng 4/2015 vì điều kiện kinh tế thì anh S làm thủ tục đi xuất khẩu lao động, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn quan T đến nhau. Khi biết chị TM làm

đơn ly hôn, anh S cũng không có ý kiến gì để hàn gắn mâu thuẫn, thông qua gia đình, anh S cũng đồng ý về yêu cầu ly hôn của chị My. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị TM và anh S không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị TM. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị TM được ly hôn với anh Hồ Mậu S.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị TM và anh Hồ Mậu S có 01 con chung là cháu Hồ P, sinh ngày 12/12/2013, hiện đang ông T, bà L (bố mẹ anh S) chăm sóc. Chị TM có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phúc, không yêu cầu anh S cấp dưỡng; anh S đang ở nước ngoài và không có ý kiến, tài liệu gì gửi Tòa án về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung. Mặc dù cháu Phúc đang ở với ông bà nội và có nguyện vọng được ở với bố, với ông bà; ông T, bà L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự, thể hiện tình cảm gia đình anh S, ông T, bà L, cũng như trách nhiệm của anh S đối với con cái. Tuy nhiên, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình về trách nhiệm, nghĩa vụ của bố mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, trong khi anh S đang ở nước ngoài, vì vậy, cần giao cho chị TM trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Nguyễn Thị TM chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Hồ Mậu S cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị TM phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị TM.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TM được ly hôn với anh Hồ Mậu S.

[2] Con chung: Giao cháu Hồ P, sinh ngày 12/12/2013 cho chị Nguyễn Thị TM trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị TM không yêu cầu và anh Hồ Mậu S cũng chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị TM phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011979 ngày 01/7/2022.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Ông Hồ Mậu T, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị TM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Anh Hồ Mậu S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường